TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và bà Đặng Thị Hồng.
- Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Ven Văn H, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ven Văn Đ và bà Moong Thị M; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ven Văn H làm thuê cho gia đình bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn H1, trong thời gian ở chung H biết bà T cất tiền trong tủ, chìa khóa do anh H1 giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. Khoảng 15 giờ ngày

10/02/2019, thấy chùm chìa khóa của anh H1 ở trên bàn, xung quanh không có ai nên H mở tủ lấy số tiền 600.000 đồng và để chìa khóa lại chỗ cũ. Khoảng 08 giờ ngày 11/02/2019, cũng bằng cách thức như trên, H tiếp tục mở tủ lấy số tiền 800.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2019, H tiếp tục mở tủ lấy số tiền 8.600.000 đồng bỏ vào ba lô của mình rồi giấu vào bụi cây sau nhà bà T và tạo hiện trường giả về vụ trộm cắp tài sản bằng hình thức dùng 01 tuốc nơ vít, tháo 03 ốc vít bắn tôn ở bên hông nhà; khoảng 11 giờ cùng ngày, H về nhà bà T và giả vờ nói bị mất ba lô cùng 02 chỉ vàng, bà T kiểm tra phát hiện bị mất 10.000.000 đồng. Sau đó hành vi của H bị phát hiện và bị khởi tố để điều tra. Trong quá trình điều tra, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 8.600.000 đồng và 01 tuốc nơ vít. Ngày 31/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tuốc nơ vít và 8.600.000 đồng cho bà Phạm Thị T.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Ven Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T và anh Phạm Văn H1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ven Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 8.600.000 đồng và 01 tuốc nơ vít cho bà Phạm Thị T; chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà T 1.400.000 đồng từ tiền công của bị cáo; bà T và anh H1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Ven Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019, Ven Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị T tại Bon N'ting, xã Quảng Sơn với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 10/02/2019 trộm cắp 600.000 đồng; ngày 11/02/2019 trộm cắp 800.000 đồng và ngày 12/02/2019 trộm cắp 8.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại 1.400.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà Phạm Thị T 1.400.000 đồng bằng tiền công bị cáo chưa được nhận; bà Phạm Thị T và anh Phạm Văn H1 không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị T 8.600.000 đồng và 01 tuốc nơ vít là phù hợp nên chấp nhận.

[6. Về án phí: Bị cáo Ven Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ven Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản* ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ven Văn H 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/02/2019).

2. Bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Phạm Thị T 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*); bà T và anh Phạm Văn H1 không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị T 8.600.000 (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) và 01 tuốc nơ vít.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ven Văn H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận* :**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân